CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT QCHQ
VIỆN Y HỌC

Số: 1561 /QĐ-VYH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua vật tư y tế phục vụ khám sức khỏe cho người dân trên đại bàn phường Hưng Đạo năm 2026, vật tư hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh quý 4 năm 2026 của Viện Y học Hải quân

GIÁM ĐỐC VIỆN Y HỌC HẢI QUÂN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu và các luật có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp thông tin đấu thầu trên Hệ thống mạng quốc gia; Thông tư 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 141/2025/TT-BQP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Quốc phòng quy định hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026 quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 1589/QĐ-BYT do Bộ Y tế ban hành vào ngày 03/06/2026 về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn quy trình đấu thầu nội bộ mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm và thiết bị y tế;

Theo đề nghị của Khoa Dược - Trang bị tại Tờ trình số 30/TTr-DTb ngày 16/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua vật tư y tế phục vụ khám sức khỏe cho người dân trên đại bàn phường Hưng Đạo năm 2026, vật tư hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh quý 4 năm 2026 của Viện Y học Hải quân, với các nội dung sau:

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Viện Y học Hải quân	Gói thầu số 1: Mua vật tư y tế phục vụ khám sức khỏe cho người dân trên đại bàn phường Hưng Đạo năm 2026	Mua vật tư y tế phục vụ khám sức khỏe cho người dân trên đại bàn phường Hưng Đạo năm 2026	**125.245.000**	Nguồn thu KCB của Viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua mạng	30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	03 tháng	Không áp dụng
2	Viện Y học Hải quân	Gói thầu số 2: Mua vật tư hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh quý 4 năm 2026	Mua vật tư hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh quý 4 năm 2026	**1.374.360.725**	Nguồn thu KCB của Viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua mạng	30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	03 tháng	Không áp dụng
	Tổng cộng:			**1.499.605.725**							
Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng											

Điều 2. Khoa Dược - Trang bị, Ban Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ nhiệm Khoa Dược-Trang bị, Trưởng Ban Tài chính và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Phòng Tài chính Quân chủng Hải quân;
- Ban Tài chính Cục Hậu cần - Kỹ thuật;
- Ban Tài chính Viện Y học Hải quân;
- Lưu: VT, DTb. N05.

GIÁM ĐỐC

CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
VIỆN Y HỌC

Đại tá Nguyễn Hoàng Luyến

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA

MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ KHÁM SỨC KHỎE CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐẠI BÀN PHƯỜNG HƯNG ĐẠO NĂM 2026, VẬT TƯ HÓA CHẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH QUÝ 4 NĂM 2026 CỦA VIỆN Y HỌC HẢI QUÂN

(Kèm theo Quyết định số 1361 /QĐ-VYH ngày 16/10/2026 của Viện Y học Hải quân)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Gói thầu số 1: Mua vật tư y tế phục vụ khám sức khỏe cho người dân trên đại bàn phường Hưng Đạo năm 2026										
1	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphyloccus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	Việt Nam	CPĐT y tế An Phú	Can 5L	Lít	120	24.000	2.880.000	
2	Đè lưỡi gỗ	Que đè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Việt Nam	TBYT An Phú	Hộp 100 cái	Cái	14.000	320	4.480.000	
3	Cồn 70 độ	Cồn 70°. Cồn y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chai 1 lít	Việt Nam	Thuận Phát	Chai 1 lít	Chai	140	45.000	6.300.000	
4	Mỏ vịt nhựa	- Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt. Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001	Việt Nam	Tanaphar	Túi 01 cái	Cái	3.000	3.500	10.500.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
5	Găng tay y tế không bột	Găng tay sạch không bột dùng thăm khám, các cỡ - Chất liệu: Cao su thiên nhiên - Kích cỡ: XS, S, M - Chiều dài găng tay: Size XS, S >= 220mm, size M, >= 230mm - Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS 70 +-10mm, Size S 80 +- 10mm, Size M 95+- 10mm - Độ dày >= 0.08mm - Đặc tính lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa >= 18 MPA, độ giãn dài tối thiểu trước khi già hóa: >= 650%. Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa >= 14 MPA, độ giãn dài tối thiểu sau khi già hóa >= 500% - Hàm lượng Protein <= 50ug/dm2 - Tất cả các tiêu chuẩn trên được thực hiện dựa theo tiêu chuẩn ASTM D3578 - Đạt chứng nhận: EN ISO 13485: 2016; ISO 9001; GMP; ISO 22000; CE MDR (EU) 2017.745 được tổ chức chứng nhận (Notified Body) cấp và FDA 510K	Thái Lan	Sri Trang Gloves	Hộp 50 đôi	Đôi	3.500	1.750	6.125.000	
6	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 50% (v/v); Isopropyl alcohol 28% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E…) vừa đủ 100%. - Hàm lượng methanol < 1,5mg/l	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Chai 500ml	Chai	700	58.500	40.950.000	
7	Giấy in siêu âm	10 cuộn / hộp. Sử dụng cho máy in đen trắng Sony	Hàn Quốc	UST Coating & Technology Inc	10 cuộn/ hộp	Cuộn	366	125.000	45.750.000	
8	Khẩu trang giấy 3 lớp	Thành phần cấu tạo: - 02 lớp ngoài: Vải không dệt - Lớp giữa: Vải lọc, không thấm nước	Việt Nam	TBYT An Phú	Hộp 50 cái	Cái	2.000	730	1.460.000	
9	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên, có tính thấm hút tốt. Đóng gói 1Kg/ túi	Việt Nam	An Lành	Túi 1 Kg	Kg	50	136.000	6.800.000	
Cộng:									**125.245.000**	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Gói thầu số 2: Mua vật tư hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh quý 4 năm 2026										
Lô 1: Vật tư y tế									**613.800.000**	
1	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên, có tính thấm hút tốt. Đóng gói 1Kg/ túi	Việt Nam	An Lành	Túi 1 Kg	Kg	30	136.000	4.080.000	
2	Gạc hút y tế khổ 0.8m	Gạc thấm khổ 0,8m. - Không có hóa chất tẩy trắng - Tốc độ hút nước: Thời gian chìm không quá 10 giây - Độ ẩm: không quá 8% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Việt Nam	Hộ kinh doanh Bùi Văn Minh	Tệp 100m	Mét	4.000	4.000	16.000.000	
3	Dây hút nhớt	Được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, trên thân ống đục 2 lỗ đối xứng 2 bên để hút dịch nhớt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Việt Nam	TBYT An Phú	Túi 10 chiếc	Cái	300	3.200	960.000	
4	Dây oxy 2 nhánh	Được làm từ PVC không chứa DEHP. Dài 220cm, được tiệt trùng bằng khí EO, đựng trong túi PE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Việt Nam	Công ty CP Dược Phẩm và TBYT An Phú	Túi 25 chiếc	Bộ	500	5.800	2.900.000	
5	Ống thông tiểu 2 nhánh	Được làm từ mủ cao su thiên nhiên y tế nhập khẩu. Được phủ silicone để có khả năng tương thích sinh học tốt hơn.	Trung Quốc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	10 cái / hộp	Cái	300	12.500	3.750.000	
6	Túi đựng nước tiểu	Túi bằng nhựa y tế, có túi thể tích 2000ml có vạch chia rõ ràng đảm bảo không rò rỉ, làm từ nhựa y tế. Túi và dây dẫn làm bằng nhựa PVC. Van thoát đáy chữ T. Tiệt trùng bằng khí EO	Trung Quốc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	10 cái / túi	Cái	500	5.600	2.800.000	
7	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40 cm x 6 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton .Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5g nước/1g gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Việt Nam	An Lành	05 miếng / gói	Miếng	500	6.100	3.050.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
8	Bơm 50ml	- Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP nguyên sinh. Dung tích 50ml, píttông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014, không độc tố, không chất gây sốt. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015 hoặc tương đương. - Xuất xứ: Việt Nam	Việt Nam	Tanaphar	Hộp 25 cái	Cái	1.000	5.200	5.200.000	
9	Kim châm cứu dùng 1 lần các cỡ	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đốc thép không gỉ, đóng gói vô trùng, dùng 1 lần .	Trung Quốc	SUZHOU TIANXIE ACUPUNCHTURE INSTRUMENTS CO., LTD	Túi 100 cái	Cái	50.000	420	21.000.000	
10	Túi camera vô trùng	Màu sắc đồng đều, có độ trong,bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao.	Việt Nam	An Lành	01 cái / gói	Cái	100	7.350	735.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Kim luồn tĩnh mạch các số	• Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cản quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Không dị ứng, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân • Chuôi kim ôm sát thân kim dễ dàng thao tác • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555) • Sử dụng 1 lần • Tiệt trùng khí EO. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu Size kim - lưu lượng chảy 10700: 14G: 2.0x45mm - 305ml/min 10701: 16G: 1.7x45mm - 200ml/min 10703: 18G: 1.3x45mm - 90ml/min 10705: 20G: 1.1x32mm - 61ml/min 10706: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min 10707: 24G: 0.7x19mm - 23ml/min 10708: 26G: 0.6X19mm-17ml/min	Ấn Độ	Poly Medicure Limited	Hộp 100 cái	Cái	10.000	3.500	35.000.000	
2	Ống nội khí quản số 2.5 đến số 8.0	Được làm bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, không chứa latex. Bóng thể tích lớn, áp suất thấp. Có tia cản quang dọc thân hỗ trợ hình ảnh chụp X-quang	Trung Quốc	Ningbo Great Mountain	Hộp 10 cái	Cái	50	14.500	725.000	
3	Băng cuộn xô 7cm x 5m	Kích thước 7cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton, có độ thấm hút cao, không độc tố	Việt Nam	An Lành	10 cuộn / túi	Cuộn	3.000	2.400	7.200.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
14	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm². Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng 2,5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO13485, ISO 14001, ISO 9001	Việt Nam	Công ty cổ phần Tanaphar	Hộp 12 cuộn	Cuộn	1.500	20.000	30.000.000	
15	Giấy in siêu âm	10 cuộn / hộp. Sử dụng cho máy in đen trắng Sony	Hàn Quốc	UST Coating & Technology Inc	10 cuộn/ hộp	Cuộn	700	125.000	87.500.000	
16	Clip Polymer	Nguyên liệu: Polymer; Có khóa. Đóng nhanh Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Trung Quốc	Qingdao DMD Medical Technology Co., LTD	Vỉ 6 cái	Cái	150	55.000	8.250.000	
17	Cực điện tim	KT: 50mm, dạng hình tròn	Áo	Leonhard Lang GmbH	30 cái / túi	Cái	1.500	2.500	3.750.000	
18	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ có hoạt tính enzyme	- Thành phần: Enzyme Protease 5% (w/w); Enzyme Lipase 0.5% (w/w); Enzyme Amylase 0.3%(w/w); Enzyme Cellulase 0.05%; Enzyme Mannanase 0.05%; Alcohol Ethoxylate 8% (w/w), chất chống ăn mòn kim loại và các chất phụ gia vừa đủ 100% - pH trung tính từ 6-8 - Hiệu quả nhanh sau 1 phút - Không gây ăn mòn dụng cụ - Tương thích với nhiều loại dụng cụ - Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485; ISO 9001	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Chai 1 lít	Chai	5	515.000	2.575.000	
19	Dung dịch tiệt khuẩn 2%	1. Thành phần: >= 2% Glutaraldehyde 2. không cần hoạt hóa, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Diệt bào tử trong 60 phút Tái sử dụng trong 30 ngày (tặng kèm test thử) Can 5 lít 3. Xuất xứ: G7	Pháp	Laboratoires Anios	Can 5L	Can	5	620.000	3.100.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
20	Cloramin B	Dạng bột màu trắng, có mùi đặc trưng. Clo hoạt tính trong khoảng từ 25 - 27%. Độ PH 9-11. Thùng 25kg	Trung Quốc	Shouguang Nuomeng Chemical Co.,LTD	Thùng 25Kg	Kg	25	135.000	3.375.000	
21	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 50% (v/v); Isopropyl alcohol 28% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E…) vừa đủ 100%. - Hàm lượng methanol < 1,5mg/l	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Chai 500ml	Chai	200	68.000	13.600.000	
22	Dung dịch rửa tay với nước	Chlorhexidine Digluconate 1% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, …) vừa đủ 100%.	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Chai 500ml	Chai	200	75.000	15.000.000	
23	Dịch nhầy trong phẫu thuật Phaco Ivis	Chất nhày dùng trong phẫu thuật nhãn khoa, thể tích 2ml Thành phần HPMC 2% Trọng lượng phân tử 86.000 Dalton Độ nhớt 3000-5000cps Được nạp sẵn trong Xilanh, đóng gói vô khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485,CE	Cộng hòa Ấn Độ	Aurolab	01 Ống/ hộp	Ống	100	90.000	9.000.000	
24	Dịch nhầy trong phẫu thuật Phaco Ommi	Chất nhày dùng trong phẫu thuật nhãn khoa, thể tích 2ml Thành phần HPMC 2% Độ nhớt 30.000 - 50.000 cps Được nạp sẵn trong Xilanh, đóng gói vô khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485 Xuất xứ G7	Hoa Kỳ	CIMA Technology, Inc.	01 Ống/ hộp	Ống	100	395.000	39.500.000	
25	Giấy điện tim 6 cần	KT 110mm x 140mm x 143 tờ, không có dòng kẻ, dùng cho máy điện tim 6 cần Nihonkohden. Đạt ISO 13485.	01 tập / túi	Telepaper	Malaysia	Tập	1.500	35.500	53.250.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
26	Phim X quang 25cm x 30cm	Phim khô laser cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3 xuất xứ G7	Hộp 150 tờ	Fujifilm Material Manufacturing Co., LTD	Nhật Bản	Tờ	10.000	24.150	241.500.000	
Lô 2: Hóa chất cho đơn vị Thân nhân tạo									**5.700.000**	
1	Dung dịch làm sạch, khử trùng	Peracetic acid: ~ 4.2% w/w Hydrogen peroxide: ~ 30% w/w Acetic acid: ~ 4.9% w/w	Đức	RÜHL AG & Co. chemische Fabrik KG	Can 5 kg (tương đương 4,4 lít)	Can	6	950.000	5.700.000	
Lô 3: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa CA800									**57.370.000**	
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	Phương pháp: Phương pháp trực tiếp Thành phần: R1: Ascorbate Oxidase ≥1.0U/mL Complex <2% TODB ≥0.5mmol/L R2: Cholesterol esterase ≥1.0 U/mL Cholesterol oxidase ≥1.0 U/mL Peroxidase ≥1.0U/mL 4-aminoantipyrine ≥1.0mmol/L Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	R1: 3x50 ml R2: 2x25 ml	Hộp	5	11.474.000	57.370.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Lô 4: Hóa chất, vật tư dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch AutoLumo A1860									**394.660.300**	
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AFP (alpha-fetoprotein)	Thành phần chính: Enzym liên hợp. Horseradish-peroxidase được dán nhãn kháng AFP đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Tris-NaCl có chứa huyết thanh bò. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	3.775.300	37.753.000	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Kháng nguyên carbohydrate 19-9	Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Horseradish-peroxidase được đánh dấu chuột đơn dòng kháng CA19-9 trong đệm Tris có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	6.675.900	66.759.000	
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Kháng nguyên carbohydrate 72-4	Thành phần chính: Enzyme liên hợp. HRP (horseradish peroxidase) được dán nhãn kháng CA72-4 đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Tris-HCl chứa gelatin cá. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	7.650.000	76.500.000	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng kháng nguyên carcinoembryonic	Thành phần chính: Liên hợp Enzyme. Horseradish-peroxidase được dán nhãn Anti-CEA đơn dòng của chuột trong đệm Tris có chứa huyết thanh bò. Chứa một lựa chọn các chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	12	4.180.000	50.160.000	
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do	Thành phần chính: Enzym liên hợp. Chất chống T3 được gắn nhãn peroxidase cải ngựa trong đệm BIS-Tris-Propane-NaCl có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa chất bảo quản ProClin® 300 và Bronidox. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	3.222.800	32.228.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do	Thành phần chính: Enzym liên hợp. Cải ngựa-peroxidase được gắn nhãn anti-T4 trong đệm Tris-NaCl có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Chứa một số chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	3.222.800	32.228.000	
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần	Thành phần chính: Enzyme liên hợp. Peroxidase củ cải ngựa được gắn nhãn là kháng thể đơn dòng chuột Anti-PSA trong đệm Tris-HCl có chứa BSA và casein. Chứa 2‰ ProClin 300® và 0,2‰ chất bảo quản Bronidox. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	7	5.294.600	37.062.200	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH (thyroid stimulating hormone)	Thành phần chính: + Enzyme liên hợp: Horseradish peroxidase (HRP) được gắn nhãn với kháng thể kháng TSH, trong đệm Tris-NaCl có chứa huyết thanh bò. Có chứa một số chất bảo quản. + Dung dịch vi hạt: Các vi hạt được phủ kháng thể đơn dòng chuột kháng TSH trong đệm PBS (phosphate buffered saline) có chứa BSA (albumin huyết thanh bò). Có chứa một số chất bảo quản. + Dung dịch pha loãng: Đệm Tris-NaCl chứa huyết thanh bò. Chứa một số chất bảo quản Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	100 Test	Hộp	10	3.222.800	32.228.000	
9	Chất phát quang hoá học	Được sử dụng kết hợp với bộ dụng cụ thuốc thử phù hợp dựa trên công nghệ xét nghiệm miễn dịch vi hạt phát quang hóa học (CLIA Microparticles) để phát hiện các phép đo phục vụ chẩn đoán trong ống nghiệm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	110ml ×2sets	Hộp	1	6.952.100	6.952.100	
10	Dung dịch đệm cho máy miễn dịch	Thành phần chính: Phosphate buffer Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Diagnostics Co., Ltd	500ml *4 vials	Hộp	5	4.558.000	22.790.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Lô 5: Hóa chất, vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C									**83.908.000**	
1	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại A	Tính chính xác: ≤5.0% Độ chính xác: Trong vòng chạy: CV≤3.0% (n = 20), độ chính xác của lô là ≤6% (n= 3). Kết quả mở rộng NGSP: 4.0%~6.0%. Thành phần chính: NaCl 20mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	Túi 950ml	Túi	8	5.313.000	42.504.000	
2	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại B	Tính chính xác: ≤5.0% Độ chính xác: Trong vòng chạy: CV≤3.0% (n = 20), độ chính xác của lô là ≤6% (n= 3). Kết quả mở rộng NGSP: 4.0%~6.0%. Thành phần chính: NaCl 170mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	Túi 700ml	Túi	4	5.233.000	20.932.000	
3	Dung dịch ly giải hồng cầu	Độ chính xác: ≤5.0% Độ chính xác: Trong vòng chạy: CV≤3.0% (n = 20), độ chính xác của lô là ≤6% (n= 3). Kết quả mở rộng NGSP: 4.0% ~ 6.0%. Thành phần chính: Buffer 20mmol/L Sodium chloride 20mmol/L Surfactant 0.05ml/L Perserver < 0.5 ml/L Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	Can 2300 ml	Can	4	5.118.000	20.472.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Lô 6: Vật tư xét nghiệm									**115.484.300**	
1	Cóng phản ứng cho máy miễn dịch	Cóng phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Autobio Labtec Instruments Co., Ltd	1000 pcs	Túi	3	2.440.100	7.320.300	
2	Phin lọc	Thành phần chính: Phin lọc dạng nhựa, được cấu tạo dạng lưới lọc. Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	1 Chiếc/ túi	Chiếc	1	2.864.000	2.864.000	
3	Điện cực xét nghiệm định lượng K+	Điện cực K electrode Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	1 Chiếc	Chiếc	1	4.700.000	4.700.000	
4	Điện cực xét nghiệm định lượng Na+	Điện cực Na electrode Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	1 Chiếc	Chiếc	1	4.700.000	4.700.000	
5	Điện cực xét nghiệm định lượng Cl-	Điện cực Cl electrode Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	1 Chiếc	Chiếc	1	4.700.000	4.700.000	
6	Điện cực xét nghiệm định lượng quy chiếu	Điện cực Ref electrode Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Đức	mti-diagnostics GmbH	1 Chiếc	Chiếc	1	4.700.000	4.700.000	
7	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu D	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên D, dòng (clone): (P3X61 + P3X21223B10 + P3X290 + P3X35). Thành phần chính: 0.001% Anti-D IgG/IgM Blend, 0.02% Na2HPO4, 0.5%BSA, 0.03% NaCl, 0.2% EDTA. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Malaysia	VeroTest Sdn Bhd	10ml	Lọ	5	180.000	900.000	

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
8	Que thử xét nghiệm định tính AMP/MOP/ COD/THC/ Heroin	- Xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng bên để phát hiện định tính các chất gây nghiện có trong nước tiểu ở nồng độ ngưỡng sau: MOP 300ng/ml; AMP 500ng/ml; THC 50ng/ml; COD 300ng/ml; HER 10ng/ml. - Thành phần: Chứa các hạt liên kết kháng thể đơn dòng chuột và các liên hợp thuốc Protein tương ứng. Một kháng thể dê được sử dụng trong mỗi vạch chứng. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Độ chính xác: AMP: 99.925%; COD: 99.9%; THC: 99.92%; MOP: 99.93%; 6-MAM (Heroin): 99.9% - Phản ứng chéo: Không phản ứng chéo với các hợp chất ở nồng độ 100µg/ml: Acetophenetidin , N-Acetylprocainamide, Acetylsalicylic acid.... Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Trung Quốc	Zhejiang Orient Gene Biotech Co., Ltd	25 test/ hộp	Test	2.000	42.800	85.600.000	
Lô 7: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa AU680									**103.438.125**	
1	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-cholesterol; Thành phần: Kháng thể kháng β-lipoprotein ở người; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL; Dung dịch đệm Good's (pH 7) 30 mmol/L; N-Ethyl - N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3,5- dimethoxy - 4 fluoroaniline (F-DAOS) 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67 mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,05 - 4,65 mmol/L (2 -180 mg/dL); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,0%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 4,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	Nhật Bản	FUJIFILM Healthcare Manufacturing Corporation Mie Office, Nhật Bản	4x51.3ml+4x17.1ml /Hộp	Hộp	5	20.687.625	103.438.125	
	Cộng:								**1.374.360.725**	
	Tổng cộng:								**1.499.605.725**	